

Số: 2460/TB-ĐHSPKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc xét Học bổng hỗ trợ sinh viên khó khăn học kỳ I năm học 2024-2025

Nhằm chia sẻ với những hoàn cảnh thực sự khó khăn của sinh viên hệ chính quy tại trường, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh thông báo xét học bổng hỗ trợ sinh viên khó khăn học kỳ I năm học 2024-2025, như sau:

1. Đối tượng được xét trợ cấp

Sinh viên đang theo học hệ đại học chính quy có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Ưu tiên sinh viên hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

2. Các mức hỗ trợ: có 3 mức hỗ trợ

Mức 1: Trị giá **3.500.000 đồng/SV**. Cấp cho SV có hoàn cảnh kinh tế **gia đình khó khăn** do địa phương chứng thực năm 2024, sinh viên nêu rõ hoàn cảnh khó khăn.

Mức 2: Trị giá **7.000.000 đồng/SV**. Cấp cho SV có hoàn cảnh kinh tế **gia đình khó khăn** do địa phương chứng thực năm 2024 (ưu tiên cho SV mồ côi cha hoặc mẹ; có cha hoặc mẹ bị bệnh nan y, cần nhiều kinh phí điều trị) hoặc SV thuộc **hộ cận nghèo năm 2024**.

Mức 3: Trị giá **10.000.000 đồng/SV**. Cấp cho SV có hoàn cảnh kinh tế **gia đình đặc biệt khó khăn** do địa phương chứng thực năm 2024 (ưu tiên cho sinh viên mồ côi cha hoặc mẹ - người còn lại không có khả năng lao động để tạo thu nhập lo cho gia đình; có cha và mẹ đều bị bệnh nan y, cần nhiều kinh phí điều trị; gia đình vừa có biến cố lớn như tai nạn, bệnh tật dẫn đến rất khó khăn về tài chính) hoặc SV thuộc **hộ nghèo năm 2024**.

Lưu ý:

- Đối với SV đã được xét Miễn/Giảm học phí vẫn được xem xét hưởng trợ cấp khó khăn tuy nhiên sẽ giảm mức so với các SV khác cùng hoàn cảnh.
- Tùy vào số lượng hồ sơ và hoàn cảnh cụ thể của từng sinh viên, các Khoa có thể đề nghị sinh viên vào mức chi phù hợp.

3. Hồ sơ xét học bổng hỗ trợ

- Giấy đề nghị cấp học bổng hỗ trợ khó khăn (theo mẫu kèm theo thông báo).
- Minh chứng về hoàn cảnh kinh tế gia đình (chứng thực năm 2024).
- Bảng điểm học tập (in từ phần mềm, không cần đóng dấu).

4. Thành phần Hội đồng xét Học bổng hỗ trợ

- Ông Lê Hiếu Giang – Quyền Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng.
- Ông Trần Thanh Thương - Trưởng phòng TS&CTS, Ủy viên thường trực.
- Ông Hồ Thành Công - Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Ủy viên.
- Ông Lê Quang Bình – Phó trưởng P. TS&CTS, Ủy viên.
- Bà Phan Nguyễn Duy An - CV P. TS&CTS, Thư ký.
- Đại diện Lãnh đạo các Khoa/Viện có quản sinh viên.

5. Quy trình xét Học bổng hỗ trợ

- Sinh viên khó khăn nộp hồ sơ về Văn phòng Khoa/Viện. Đồng thời, khai thông tin trên Link: <https://forms.gle/JPDDVvChuUQXsRrXA>. Hạn nộp hồ sơ đến hết ngày 30/9/2024.

- Ban chủ nhiệm Khoa/Lãnh đạo Viện xem xét hồ sơ và đề nghị mức hỗ trợ vào đơn của SV; Thư ký Khoa/Viện tổng hợp danh sách đề nghị nhận trợ cấp (theo mẫu đính kèm thông báo) và gửi về Thư ký Hội đồng xét trợ cấp (Cô An - P. TS&CTS), đồng thời gửi file danh sách qua email: anpd@hcmute.edu.vn, hạn cuối 04/10/2024.

- Hội đồng xét học bổng hỗ trợ khó khăn họp xét, dự kiến công bố danh sách trước ngày 18/10/2024.

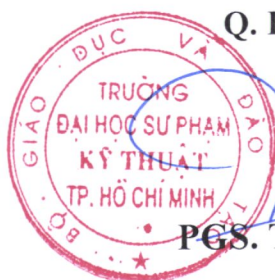
- Phòng Kế hoạch - Tài chính thực hiện việc chi trợ cấp cho sinh viên, dự kiến trước ngày 31/10/2024.

Ngoài ra Nhà trường còn thực hiện hỗ trợ khó khăn đột xuất cho sinh viên: Sinh viên làm đơn (*cho bản thân mình hoặc làm giúp cho bạn khi phát hiện*), nêu rõ khó khăn (nghèo hoặc sinh viên, thân nhân gia đình có bệnh hiểm nghèo...), mức cần hỗ trợ gửi GẤP về Văn phòng Khoa. Tùy từng trường hợp cụ thể Nhà trường sẽ xem xét và hỗ trợ kịp thời cho sinh viên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Các đơn vị;
- Sinh viên;
- Lưu: VT, TS&CTS (3b).



Q. HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Lê Hiếu Giang



GIẤY ĐỀ NGHỊ

Trợ cấp cho sinh viên khó khăn HKI năm học 2024-2025

I. Phần thông tin cá nhân

Họ tên: Mã số sinh viên:

Ngày sinh:/...../..... Số CCCD:

Điện thoại: Khoa:

Số tài khoản ngân hàng do sinh viên làm chủ tài khoản (SV năm 1, 2 ghi TK ngân hàng VCB; SV năm 3, 4 ghi TK ngân hàng BIDV chi nhánh ĐSG).

Điểm trúng tuyển đầu vào (đối với SV năm 1):

Điểm TBHT HKII năm học 2023-2024 (đối với SV năm 2 trở đi):

Điểm rèn luyện HKII năm học 2023-2024: (đối với SV năm 2 trở đi):

Thành tích khác:

.....

.....

Có thuộc diện miễn/ giảm học phí không?

Có, miễn giảm bao nhiêu%?

Không

II. Phần thông tin về hoàn cảnh kinh tế

1. Đối tượng:

Hộ nghèo

Hộ cận nghèo

Khó khăn

Đặc biệt khó khăn

Khác/ Cụ thể:

2. Tình trạng sức khỏe của sinh viên:

Bình thường

Bệnh mãn tính nghiêm trọng

Bệnh mãn tính mức độ nhẹ

Bệnh hiểm nghèo

Cụ thể:

3. Thông tin người nuôi dưỡng sinh viên: được hiểu là người đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng (cha, mẹ). Trong trường hợp cha, mẹ đã mất hoặc bỏ nhà/mất tích không còn liên lạc, sinh viên bắt buộc phải sống phụ thuộc vào người thân khác thì người thân đó được hiểu là người nuôi dưỡng trực tiếp.

Thông tin	Cha	Mẹ
Họ và tên		

Tình trạng	<input type="checkbox"/> Đang nuôi dưỡng <input type="checkbox"/> Đã mất <input type="checkbox"/> Bỏ nhà <input type="checkbox"/> Mất tích Cụ thể:	<input type="checkbox"/> Đang nuôi dưỡng <input type="checkbox"/> Đã mất <input type="checkbox"/> Bỏ nhà <input type="checkbox"/> Mất tích Cụ thể:
	Người nuôi dưỡng 1	Người nuôi dưỡng 2
Họ và tên		
Mối quan hệ với sinh viên		
Tuổi		
Trình độ	<input type="checkbox"/> Tiểu học <input type="checkbox"/> THCS <input type="checkbox"/> THPT <input type="checkbox"/> Cao đẳng/đại học trở lên	<input type="checkbox"/> Tiểu học <input type="checkbox"/> THCS <input type="checkbox"/> THPT <input type="checkbox"/> Cao đẳng/đại học trở lên
Số điện thoại		
Công việc hiện tại	<input type="checkbox"/> Công chức/Viên chức <input type="checkbox"/> Sản xuất/ kinh doanh/ buôn bán nhỏ <input type="checkbox"/> Sản xuất/ kinh doanh/ buôn bán lớn <input type="checkbox"/> Làm thuê công việc ổn định <input type="checkbox"/> Làm thuê công việc không ổn định <input type="checkbox"/> Trồng trọt chăn nuôi gia đình (không có việc làm thêm)	<input type="checkbox"/> Công chức/Viên chức <input type="checkbox"/> Sản xuất/ kinh doanh/ buôn bán nhỏ <input type="checkbox"/> Sản xuất/ kinh doanh/ buôn bán lớn <input type="checkbox"/> Làm thuê công việc ổn định <input type="checkbox"/> Làm thuê công việc không ổn định <input type="checkbox"/> Trồng trọt chăn nuôi gia đình (không có việc làm thêm)
Công việc cụ thể		
Thu nhập bình quân: đồng/tháng		
Tình trạng sức khỏe	<input type="checkbox"/> Bình thường <input type="checkbox"/> Bệnh mãn tính mức độ nhẹ <input type="checkbox"/> Bệnh mãn tính nghiêm trọng <input type="checkbox"/> Bệnh hiểm nghèo	<input type="checkbox"/> Bình thường <input type="checkbox"/> Bệnh mãn tính mức độ nhẹ <input type="checkbox"/> Bệnh mãn tính nghiêm trọng <input type="checkbox"/> Bệnh hiểm nghèo
Ghi rõ tên bệnh và tình trạng bệnh hiện tại		
Số người phụ thuộc cha, mẹ/ người nuôi dưỡng		

(anh chị em ruột hoặc người phụ thuộc khác)		
Thông tin đặc biệt về người phụ thuộc (sức khoẻ, thu nhập...)		

4. Tình trạng nơi ở, tài sản của người nuôi dưỡng trực tiếp:

Tình trạng nhà ở	Phương tiện đi lại	Đồ dùng sinh hoạt
<p>a. Nhà riêng:</p> <input type="checkbox"/> Nhà tầng <input type="checkbox"/> Nhà cấp 4 kiên cố <input type="checkbox"/> Nhà tạm/ Nhà xuống cấp nặng <p>b. Nhà thuê:</p> <input type="checkbox"/> Dưới 1 triệu <input type="checkbox"/> Từ 1 triệu đến > 2 triệu <input type="checkbox"/> Từ trên 2 triệu <p>c. Ở nhờ:</p> <input type="checkbox"/> Nhà tầng mới, khang trang <input type="checkbox"/> Nhà cấp 4 kiên cố, nhà tầng đã xuống cấp <input type="checkbox"/> Nhà tạm/ Nhà xuống cấp nặng	<p>Được hiểu là</p> <input type="checkbox"/> Có giá trị (có ô tô/ xe máy đảm bảo mỗi cá nhân/phương tiện) <input type="checkbox"/> Cơ bản: Xe máy/xe điện (phương tiện cũ, không quá giá trị, có thể phải sử dụng chung) <input type="checkbox"/> Phương tiện cũ, thô sơ <input type="checkbox"/> Không có phương tiện	<input type="checkbox"/> Đồ dùng mới, giá trị cao (tivi, tủ lạnh, điều hòa, máy giặt) <input type="checkbox"/> Đồ dùng cơ bản, đã cũ (tivi, tủ lạnh, điều hòa, máy giặt) <input type="checkbox"/> Rất cơ bản, không có giá trị <input type="checkbox"/> Đồ dùng sơ sài, tối thiểu

5. Khó khăn về tài chính của bản thân/ gia đình

a. Bản thân có đang đi làm thêm hay không?

Có, công việc cụ thể là gì?

Không

b. Thu nhập của bản thân hàng tháng (nếu có).....

.....

c. Có Vay/ Mượn tiền ngân hàng hoặc người thân không?

Có, số tiền vay/mượn là bao nhiêu? (kèm minh chứng, nếu có)

.....

Không

d. Trình bày thêm về hoàn cảnh gia đình (nếu có) dẫn đến khó khăn về tài chính (biến cố lớn như tai nạn, bệnh tật...)

.....

.....

.....

6. Các khoản trợ cấp, tài trợ, hỗ trợ đã/đang nhận, nếu có (trong năm học 2024 - 2025)

.....

.....

8. Hồ sơ minh chứng kèm theo:

Sổ hộ nghèo cấp năm 2024 Sổ hộ cận nghèo cấp năm 2024

Giấy xác nhận gia đình khó khăn có chứng thực địa phương năm 2024

Minh chứng về bệnh của cha, mẹ

Các minh chứng khác (ghi rõ, nếu có).....

.....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật và của Trường trong trường hợp thông tin kê khai chưa chính xác hoặc không phản ánh đúng sự thật.

Trân trọng cảm ơn.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

Người đề nghị
(Ký tên và ghi rõ họ tên)

Ý KIẾN CỦA BAN CHỦ NHIỆM KHOA/VIỆN

.....
.....
.....
.....
.....

Đề xuất về mức trợ cấp cho SV

Mức 1: **3.500.000đ**;

Mức 2: **7.000.000đ**;

Mức 3: **10.000.000đ**

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

TM. Ban chủ nhiệm khoa/Viện

(Ký tên và ghi rõ họ tên)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ

Trợ cấp cho sinh viên khó khăn Học kỳ I năm học 2024-2025

STT	HỌ VÀ TÊN	MSSV	SỐ TÀI KHOẢN	CMND/ CCCD	DIỆN THOẠI	ĐIỂM TRÚNG TUYỂN ĐẦU VÀO (sv năm 1)	ĐIỂM TBHT HKII/2023-2024 (sv năm 2 trở đi)	ĐIỂM RÈN LUYỆN HKII/2023-2024 (sv năm 2 trở đi)	MINH CHỨNG KHÓ KHĂN	CÓ THUỘC DIỆN MIỄN/GIẢM HỌC PHÍ/MỨC MIỄN/GIẢM (nếu có)	SỐ TIỀN TRỢ CẤP DO KHOA/VIỆN/ ĐỀ NGHỊ
1											
2											
3											
4											
5											
6											
7											
...											
TỔNG SỐ TIỀN TRỢ CẤP											

Bảng chữ:

NGƯỜI LẬP BIỂU

LÃNH ĐẠO KHOA